# **CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN CHI PHÍ VÀ QUẢN TRỊ CHI PHÍ**

# **Bài tập 1.**

**Tình huống**

Công ty A thuê văn phòng trong 6 tháng, số tiền là 60.000.000 (chưa VAT 10%), thanh toán toàn bộ vào đầu tháng 1/20XX. VAT = 6.000.000 (nếu là DN trong nước, có hóa đơn).

##

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Định khoản khi trả tiền thuê (đầu tháng 1)**

* Nợ TK 142 (hoặc 242, nhưng thời gian chỉ 6 tháng -> thường dùng 142): 60.000.000
* Nợ TK 133: 6.000.000
* Có TK 111: 66.000.000

*(Một số doanh nghiệp hạch thẳng vào CP 642 từng tháng, nhưng chuẩn mực khuyến khích hạch qua 142 để phân bổ.)*

## **2. Định khoản phân bổ hàng tháng**

Mỗi tháng, phân bổ 60.000.000 / 6 = 10.000.000 vào chi phí (giả sử CP quản lý DN – TK 642):

* Nợ TK 642: 10.000.000
* Có TK 142: 10.000.000

Sau 6 tháng, TK 142 còn 0.

# **Bài tập 2.**

**Tình huống**

* Doanh nghiệp B mua 10 bộ điều hòa (không đủ ĐK TSCĐ), đơn giá 5.000.000 (chưa VAT 10%).
* Tổng: 50.000.000 + VAT 5.000.000 = 55.000.000.
* Thanh toán bằng chuyển khoản, ngày 05/01/20XX.
* Sử dụng 2 năm (24 tháng) => phân bổ dần vào chi phí (TK 242).

##

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Mua CCDC**

* Nợ TK 153 (hoặc 242) : 50.000.000
* Nợ TK 133: 5.000.000
* Có TK 112: 55.000.000

**Lưu ý**:

* Một số doanh nghiệp ghi tăng **TK 153** trước, sau đó xuất sử dụng, chuyển sang **TK 242** để phân bổ dần.
* Hoặc ghi thẳng **Nợ 242** (giá trị chưa VAT), Nợ 133, Có 112.
* Về thực chất, **153** phản ánh CCDC tồn kho trước khi đưa vào sử dụng. Sau khi đưa vào sử dụng, phần chưa phân bổ hết có thể theo dõi ở **242**.

## **2. Phân bổ mỗi tháng/quý**

Thời gian sử dụng 24 tháng.

Mức phân bổ mỗi tháng = 50.000.000 / 24 ≈ 2.083.333,33 VNĐ (có thể làm tròn).

Hàng tháng, ghi:

* Nợ TK 642 (hoặc 641, 627, tùy nơi dùng CCDC): 2.083.333
* Có TK 242: 2.083.333

*(VAT 5.000.000 ghi nhận vào TK 133 khấu trừ ngay, không phân bổ.)*

# **Bài tập 3.**

**Tình huống**

Máy photocopy, nguyên giá 120.000.000, khấu hao 4 năm (48 tháng), P.P đường thẳng.

Dùng cho bộ phận quản lý → hạch toán vào TK 642.

Bắt đầu khấu hao từ 01/01/20XX.

##

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Tính khấu hao hàng tháng**

* Mức khấu hao năm = 120.000.000 / 4 = 30.000.000
* Mức khấu hao tháng = 30.000.000 / 12 = 2.500.000

## **2. Định khoản khấu hao hàng tháng**

* Nợ TK 642: 2.500.000
* Có TK 214: 2.500.000

*(Lặp lại mỗi cuối tháng cho đến khi hết 48 tháng.)*

# **Bài tập 4.**

**Tình huống**

* Mua lò vi sóng giá chưa VAT 5.000.000, VAT 10% = 500.000.
* Thanh toán tiền mặt 5.500.000 ngày 10/02.
* Dùng cho phòng khách (bộ phận quản lý), phân bổ 10 tháng.
* Hỏi: Ghi nhận TK gì, cách phân bổ?

##

## **Lời giải gợi ý**

## **1. Ghi nhận mua**

Ngày 10/02, giả sử doanh nghiệp nhập kho CCDC:

* Nợ TK 153 (hoặc TK 242): 5.000.000
* Nợ TK 133: 500.000
* Có TK 111: 5.500.000

*(Hoặc ghi thẳng Nợ 242 nếu đưa vào dùng ngay, vì lò vi sóng dùng lâu hơn 1 kỳ.)*

## **2. Phân bổ 10 tháng**

Số tiền phân bổ: 5.000.000 / 10 = 500.000/tháng.

Cuối mỗi tháng (bắt đầu tháng 02 hoặc 03, tùy thời điểm đưa vào dùng):

* Nợ TK 642: 500.000
* Có TK 242 (hoặc 153) : 500.000

**Lưu ý về VAT**: VAT 500.000 được khấu trừ ngay khi mua, không phân bổ.

# **Bài tập 5.**

**Tình huống** (tháng 3/20XX):

* Lương PX: 50.000.000
* BHXH, BHYT, BHTN: 10.500.000
* Khấu hao máy móc PX: 20.000.000
* Điện, nước PX: 5.000.000
* Chi phí khác (tiền mặt): 2.500.000

## **Lời giải gợi ý**

### **1. Tính tổng CPSXC**

CPSXC = 50.000.000 + 10.500.000 + 20.000.000 + 5.000.000 + 2.500.000 = 88.000.000

### **2. Định khoản chi tiết**

Lương PX (nhân viên PX):

* Nợ TK 6271: 50.000.000
* Có TK 334: 50.000.000

BHXH, BHYT, BHTN PX:

* Nợ TK 6271: 10.500.000
* Có TK 3383, 3384, 3389…: 10.500.000

Khấu hao máy móc PX:

* Nợ TK 6272: 20.000.000
* Có TK 214: 20.000.000

Điện, nước PX (chuyển khoản):

* Nợ TK 6273: 5.000.000
* Có TK 112: 5.000.000

Chi phí khác PX (tiền mặt):

* Nợ TK 6277: 2.500.000
* Có TK 111: 2.500.000

### **3. Cuối kỳ, kết chuyển 627 → 154 (nếu DN sản xuất)**

* Nợ TK 154: 88.000.000
* Có TK 627: 88.000.000